

Số: **58**/TT-Tr-BTTTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2016

TỜ TRÌNH**Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014, thực hiện Thông báo số 66/TB-VPCP ngày 27/4/2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về tình hình triển khai thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì tổ chức triển khai xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Bộ Thông tin và Truyền thông xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định với các nội dung chủ yếu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 (Điều 76), quy định về điều kiện kinh doanh có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 (Khoản 3 Điều 74); Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 tạo cơ sở pháp lý quan trọng để thúc đẩy kinh doanh nói chung và kinh doanh các dịch vụ liên quan đến Internet nói riêng. Để thi hành đầy đủ, nhất quán các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 07/8/2015 về triển khai thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư với nội dung chính là đảm bảo việc thực thi đầy đủ, nhất quán và đồng bộ trong toàn hệ thống pháp luật.

Phụ lục 04 về danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 quy định một số ngành nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực viễn thông, Internet và thông tin trên mạng (được quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP) là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Hiện nay, một số nội dung về điều kiện kinh doanh các ngành nghề nói trên và các quy định liên quan được quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Sau khi Luật Đầu tư và Luật Doanh

nghiệp có hiệu lực, một số quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định này đã không còn phù hợp và cần phải điều chỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, trong đó sửa đổi các nội dung về điều kiện đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính để phù hợp với Luật đầu tư số 67/2014/QH13, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và quy định pháp luật khác có liên quan, đồng thời để tránh khoảng trống pháp lý khi các quy định có liên quan tại các luật này có hiệu lực.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

2. Kế thừa quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh đang được quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã được thực hiện ổn định, đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực Internet và thông tin trên mạng.

3. Sửa đổi, bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

Hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành 04 Thông tư hướng dẫn Nghị định số 72/2013/NĐ-CP trong đó có quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh và các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp phép. Bao gồm:

- Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

- Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng;

- Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

Trong thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, bao gồm:

1. Rà soát các văn bản pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp; đánh giá tổng kết việc thực hiện các văn bản QPPL liên quan tới hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực Internet và thông tin trên mạng;

2. Xây dựng dự thảo Nghị định heo quy trình rút gọn đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định:

Dự thảo Nghị định bao gồm 2 điều:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, bao gồm 41 khoản.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành, bao gồm 02 khoản.

- 30 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

2. Nội dung chủ yếu của dự thảo Nghị định:

2.1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu

a) Về Điều kiện liên quan đến đầu tư, kinh doanh

Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiến hành rà soát 04 Thông tư nêu trên để đưa các điều kiện liên quan đến đầu tư, kinh doanh lên cấp Nghị định cho phù hợp với Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

- Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng;

- Điều kiện cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng;

- Điều kiện cấp Quyết định về việc phê duyệt nội dung kịch bản trò chơi điện tử G1 trên mạng;

- Điều kiện cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;

- Điều kiện cấp Giấy phép thiết lập mạng xã hội;

- Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng;

- Điều kiện cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”.

b) Thủ tục hành chính

Bộ Thông tin và Truyền thông đã đưa các thủ tục hành chính tại 04 Thông tư nêu trên (đối với các điều kiện liên quan đến đầu tư, kinh doanh) để lồng ghép, bổ sung vào dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 14 và khoản 4 Điều 172 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016), bao gồm các thủ tục hành chính sau:

- Quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
- Quy trình cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội;
- Quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1;
- Quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trò chơi điện tử G1;
- Quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4;
- Thủ tục hành chính liên quan đến cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”;
- Thủ tục hành chính liên quan tới báo cáo hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam;
- Thủ tục hành chính liên quan tới đăng ký và sử dụng tên miền cấp cao dùng chung mới (New gTLD).

Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã xem xét, đề xuất, hủy bỏ một số nội dung liên quan tới thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tham gia kinh doanh trong lĩnh vực Internet (chi tiết tại mục 2.2).

2.2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể tại Nghị định

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng

Bao gồm 41 khoản, quy định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP với các nội dung chính như sau:

1. Nâng cấp các nội dung liên quan đến điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các quy trình, thủ tục hành chính đã được quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT

ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông vào dự thảo Nghị định của Chính phủ:

- Bổ sung khái niệm đầy đủ về “điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” (được quy định tại Điều 4 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT);

- Bổ sung quy định về điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với nội dung hướng dẫn khoảng cách từ địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tới công trường học; biển hiệu của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ (được quy định tại Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT);

- Bổ sung các quy định về giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (được quy định tại Điều 7 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT);

- Bổ sung quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (được quy định tại các Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT);

- Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản có liên quan đến điểm truy nhập Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP đối với một số nội dung chưa được quy định tại Nghị định hoặc các nội dung đưa từ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

2. *Bổ sung các nội dung liên quan đến điều kiện hoạt động và các thủ tục hành chính về cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội đã được quy định tại Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông vào dự thảo Nghị định của Chính phủ:*

- Đưa các quy định về điều kiện thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội đã được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư 09/2014/TT-BTTTT, trong đó:

- ✓ Khoản 5 Điều 23: Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉnh sửa nội dung cho phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp mới;
- ✓ Điều 23a: Điều kiện nhân sự, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cân nhắc, lựa chọn một số điều kiện cần thiết về nhân sự đã được quy định tại Điều 3 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT vào dự thảo Nghị định, đồng thời đề xuất loại bỏ điều kiện về “tổ chức” và một số điều kiện

không thật sự cần thiết cho công tác quản lý và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;

- ✓ Điều 23b: Điều kiện về “Tên miền”, Bộ Thông tin và Truyền thông đưa đầy đủ các quy định về tên miền đã được quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT và bổ sung thêm quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng dịch vụ Internet để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật không phải tham chiếu nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Đưa các quy định về hồ sơ, quy trình thủ tục cấp, sửa đổi bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử và mạng xã hội đã được quy định tại Điều 6 và Điều 8 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT. Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, hủy bỏ 03 quy định nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp như sau:

- ✓ Thay thế thủ tục cấp mới bằng thủ tục thông báo khi có sự thay đổi chủ sở hữu trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.
- ✓ Hủy bỏ quy định: “Sau 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, nếu tổ chức, doanh nghiệp được cấp phép không thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội thì giấy phép không còn giá trị”;
- ✓ Rút ngắn thời gian cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc và từ 30 ngày làm việc xuống còn 30 ngày đối với hồ sơ cấp phép thiết lập mạng xã hội.

- Bỏ cụm từ “điều kiện” quy định tại khoản 10 Điều 23.

- Bổ sung khoản 11 Điều 23 quy định về thu hồi giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, giấy phép thiết lập mạng xã hội trong các trường hợp vi phạm quy định tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP như sau:

“11. Cơ quan cấp phép thu hồi giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, giấy phép thiết lập mạng xã hội khi tổ chức, doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;

b) Không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại các khoản 8, 9, 10, 11 Điều 1 Nghị định này (sau khi đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản).

Trình tự, thủ tục thu hồi thực hiện theo quy định tương ứng tại Điều 23i Nghị định này.”

- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội quy định tại Điều 23i dự thảo Nghị định như sau:

“Điều 23i. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội

1. Cơ quan cấp phép ra quyết định thu hồi Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội khi tổ chức, doanh nghiệp vi phạm quy định tương ứng tại điểm a khoản 11 Điều 23 Nghị định này.

2. Cơ quan cấp phép gửi thông báo bằng văn bản đến tổ chức, doanh nghiệp vi phạm quy định tương ứng tại điểm b khoản 11 Điều 23 Nghị định này. Sau 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong văn bản thông báo mà tổ chức, doanh nghiệp không khắc phục thì cơ quan cấp phép ra quyết định thu hồi Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội.”

3. *Đưa các nội dung liên quan đến điều kiện hoạt động và các thủ tục hành chính về cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng; cấp quyết định phê duyệt nội dung kịch bản trò chơi điện tử G1 trên mạng; đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3 và G4 trên mạng và thủ tục thông báo cung cấp trò chơi điện tử trên mạng đã được quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng vào dự thảo Nghị định của Chính phủ:*

- Đưa khái niệm đầy đủ về “Đơn vị ảo” quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT vào dự thảo Nghị định.

- Đưa đầy đủ quy định về điều kiện liên quan đến đầu tư, kinh doanh trò chơi điện tử G1 trên mạng, quy định về quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT. Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã sửa đổi theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, hủy bỏ 03 quy định về thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp như sau:

- ✓ Hủy bỏ quy định về việc giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 không còn hiệu lực khi doanh nghiệp bị giải thể, bị phá sản hoặc sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày giấy phép có hiệu lực mà doanh nghiệp không triển khai trên thực tế việc cung cấp dịch vụ nhằm tạo điều kiện

thuận lợi, chủ động cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai cung cấp dịch vụ (được quy định tại khoản 4 Điều 15 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT);

- ✓ Thay thế thủ tục cấp mới bằng thủ tục thông báo khi doanh nghiệp có sự thay đổi chủ sở hữu.
- ✓ Hủy bỏ thủ tục thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 (được quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư 24/2014/TT-BTTTT);
- ✓ Sửa đổi thời hạn xử lý hồ sơ từ 30 ngày làm việc xuống còn 30 ngày.

- Đưa các quy định về điều kiện phê duyệt nội dung kịch bản trò chơi điện tử G1 trên mạng; quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại quyết định phê duyệt nội dung kịch bản trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT vào Dự thảo Nghị định. Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất hủy bỏ 06 điều kiện và thủ tục hành chính nhằm thực hiện triệt để chủ trương của Thủ tướng Chính phủ trong việc cải cách thủ tục hành chính, nhằm tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- ✓ **Hủy bỏ điều kiện** về phương án kỹ thuật quy định tại khoản 3 Điều 17 của Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT;
- ✓ **Hủy bỏ** các quy định tại điểm a, điểm c và điểm d khoản 6 Điều 18 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT, cụ thể các quy định: *Sơ đồ chi tiết hệ thống thiết bị cung cấp trò chơi điện tử; Mô tả chi tiết hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ cả phần chính và phần dự phòng bao gồm: tên, chức năng, cấu hình dự kiến của từng thiết bị; Mô tả biện pháp để hiển thị liên tục thông tin về kết quả phân loại trò chơi theo độ tuổi; thông tin khuyến cáo “Chơi quá 180 phút một ngày sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe” trên diễn đàn của trò chơi và trên màn hình thiết bị trong quá trình chơi;*
- ✓ Hủy bỏ thủ tục thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ tới cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho thuê máy chủ, chỗ đặt máy chủ, cung cấp dịch vụ internet, viễn thông; cung cấp dịch vụ hỗ trợ thanh toán;
- ✓ Hủy bỏ quy định về việc “*Quyết định phê duyệt nội dung kịch bản trò chơi điện tử G1 không còn hiệu lực khi bị thu hồi Giấy phép cung cấp dịch vụ G1, hoặc sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực mà doanh nghiệp không triển khai trên thực tế việc cung cấp dịch vụ*”;

- ✓ Hủy bỏ quy định tại khoản 5 Điều 19 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT: “*Trường hợp quyết định phê duyệt nội dung kịch bản trò chơi điện tử G1 không còn hiệu lực, bị thu hồi, việc cấp lại quyết định thực hiện như thủ tục cấp mới*”.
- ✓ Cắt giảm một số tài liệu trong hồ sơ cấp phép để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình chuẩn bị hồ sơ.

- Đưa đầy đủ quy định về phân loại trò chơi điện tử theo độ tuổi của người chơi đã được quy định tại Điều 4 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT.

- Đưa các quy định về điều kiện đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3 và G4; quy định về hồ sơ, quy trình thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3 và G4 đã được quy định tại các điều 21, 22, 23, 24 và 25 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT. Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã rà soát, đề xuất loại bỏ 04 tài liệu trong hồ sơ đăng ký, hủy bỏ thủ tục thông báo thời gian cung cấp dịch vụ và hủy bỏ một số quy định khác nhằm tạo sự thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp, cụ thể:

- ✓ Hủy bỏ thủ tục thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ tới cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho thuê máy chủ, chỗ đặt máy chủ, cung cấp dịch vụ Internet, viễn thông; cung cấp dịch vụ hỗ trợ thanh toán;
- ✓ Hủy bỏ quy định về việc giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 không còn hiệu lực khi doanh nghiệp bị giải thể, bị phá sản hoặc sau 12 (mười hai) tháng kể từ ngày giấy chứng nhận có hiệu lực mà doanh nghiệp không triển khai trên thực tế việc cung cấp dịch vụ;
- ✓ Hủy bỏ quy định tại khoản 5 Điều 24 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT: “*Trường hợp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 không còn hiệu lực, bị thu hồi hoặc doanh nghiệp thay đổi những nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 25 Thông tư này, việc cấp lại giấy chứng nhận thực hiện như thủ tục cấp mới*”;
- ✓ Loại bỏ một số tài liệu trong hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình chuẩn bị hồ sơ.

- Đưa quy trình, thủ tục thông báo cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3 và G4 trên mạng, quy định tại Điều 26 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT vào dự thảo Nghị định. Xuất phát từ thực tiễn quản lý trong thời gian qua, Bộ Thông tin

và Truyền thông nhận thấy doanh nghiệp gặp một số khó khăn khi thực hiện thủ tục thông báo cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3 và G4 trên mạng do vướng mắc về các văn bản chứng minh quyền được phát hành các trò chơi này. Vì vậy, để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và để cải cách thủ tục hành chính, Bộ Thông tin và Truyền thông đã **hủy bỏ quy định phải có** “*Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng nhận bản quyền hợp pháp và văn bản thỏa thuận cho doanh nghiệp được phát hành trò chơi tại Việt Nam. Trường hợp giấy tờ chứng nhận hoặc văn bản thỏa thuận được thực hiện bằng tiếng nước ngoài, doanh nghiệp phải dịch sang tiếng Việt có chứng thực*” tại điểm c khoản 2 Điều 26 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT.

- Bỏ cụm từ “điều kiện” tại khoản 4 Điều 32 của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

- Bổ sung khoản 3 Điều 32 quy định thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng như sau:

“3. Cơ quan cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng, khi tổ chức, doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;

b) Không đáp ứng đủ các điều kiện tương ứng quy định tại Điều 32a, 32b Nghị định này (sau khi đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản).”

- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng như sau:

“Điều 32k. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng

1. Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định thu hồi Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng khi tổ chức, doanh nghiệp vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 Nghị định này.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông ra thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp khắc phục vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định này. Sau 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn yêu cầu trong văn bản thông báo mà tổ chức, doanh nghiệp không khắc phục thì cơ quan cấp phép ra quyết định thu hồi Giấy phép.”

- Bổ sung quy định về thu hồi và trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng như sau:

“Điều 33d: Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 khi doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này;

b) Không đáp ứng đủ các điều kiện tương ứng quy định tại Điều 33 Nghị định này sau khi đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4:

a. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 khi tổ chức, doanh nghiệp vi phạm quy định tương ứng tại điểm a khoản 1 Điều này.

b. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) ra thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp khắc phục vi phạm quy định tương ứng tại điểm b khoản 1 Điều này. Sau 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn yêu cầu trong văn bản thông báo mà tổ chức, doanh nghiệp không khắc phục thì Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4.”

4. Đưa các nội dung liên quan đến điều kiện và thủ tục hành chính về kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”; thủ tục hành chính liên quan tới báo cáo hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam; thủ tục hành chính liên quan tới đăng ký và sử dụng tên miền cấp cao dùng chung mới (New gTLD) quy định tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông vào dự thảo Nghị định của Chính phủ:

- Bổ sung giải thích từ ngữ tại khoản 6, khoản 13 Điều 2 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT lên Nghị định để phục vụ các nội dung quy định bổ sung, sửa đổi.

- Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 14. Nhà đăng ký tên miền “.vn” để tổng hợp các nội dung quy định tại “Điều 9. Cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”” tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT vào Nghị định, đảm bảo tính nhất quán và đúng quy định tại Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Bao gồm:

- ✓ Sửa đổi, bổ sung khoản 1 để tổng hợp các nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT về điều kiện

cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” đối với các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài;

- ✓ Bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 để tổng hợp các nội dung quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Điều 9 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT về thủ tục hành chính liên quan đến xét duyệt hồ sơ của các doanh nghiệp trong và ngoài nước có nhu cầu cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”.

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 15 để thay thế nội dung điểm c, khoản 3 bằng các nội dung quy định tại “Điều 21. Báo cáo dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc tế” tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT vốn là các nội dung quy định cụ thể của Bộ TTTT đối với nội dung điểm c khoản 3.

- Bổ sung “Điều 15a. Đăng ký và sử dụng tên miền cấp cao dùng chung mới” để đưa các nội dung quy định liên quan tới thủ tục hành chính liên quan tới đăng ký và sử dụng tên miền cấp cao dùng chung mới (New gTLD) tại “Điều 18. Đăng ký và sử dụng New gTLD tại Việt Nam” của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT.

- Bổ sung khoản 8, khoản 9 Điều 12: Đăng ký tên miền tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (nâng cấp nội dung quy định về điều kiện được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT).

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Bao gồm 3 Khoản gồm: Ngày có hiệu lực thi hành của Nghị định; Các điều khoản hết hiệu lực tại các Thông tư và Cơ quan có trách nhiệm thi hành Nghị định.

V. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Ngày 24/6/2016, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có công văn số 2110A/BTTTT-CVT về việc thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số 229/BTP-PLDSKT ngày 18/7/2016 về việc thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiếp thu 26/39 các ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định (Chi tiết tại bảng giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng). Tuy nhiên, một số ý kiến còn chưa thống nhất, Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo Thủ tướng xem xét, quyết định như sau:

1. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ “các điều kiện phải đáp ứng trước khi cấp Giấy phép và điều kiện phải tuân thủ trong quá trình hoạt động. Quy định như dự thảo Nghị định hiện nay thì các tổ chức, doanh nghiệp này phải đáp ứng toàn bộ các điều kiện thì mới được cấp Giấy phép là không phù hợp vì có những điều kiện chỉ có thể tuân thủ trong quá trình hoạt động. Ví dụ, điều kiện về quản lý nội dung thông tin đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (Điều 23d), yêu cầu phải có văn bản chấp thuận của các tổ chức cung cấp nguồn tin để đảm bảo tính hợp pháp của nguồn tin (Điều 23đ)... Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu lại để bảo đảm tính khả thi, tránh gây khó khăn cho các tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục cấp Giấy phép”:

Bộ Thông tin và Truyền thông xin giải trình như sau:

- Trước khi cấp phép, Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra các điều kiện về tài chính, kỹ thuật, tổ chức, nhân sự dựa trên hồ sơ xin cấp phép của doanh nghiệp. Để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, cơ quan cấp phép không đặt ra quy trình kiểm tra thực tế trước khi cấp phép mà hậu kiểm để tăng tính chủ động cho doanh nghiệp (cơ quan quản lý cũng khó kiểm tra thực tế được các điều kiện về kỹ thuật, tổ chức, nhân sự trước khi cấp phép vì doanh nghiệp chưa được cấp phép thì chưa thực hiện đầu tư, triển khai, thiết lập hệ thống tổ chức, thiết bị theo yêu cầu vì không biết liệu có được cấp phép hay không).

- Tất cả các quy định về điều kiện mà doanh nghiệp phải đáp ứng để được cấp phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng là những điều kiện doanh nghiệp phải duy trì trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ, kể từ sau khi được cấp giấy phép. Điều này phù hợp với yêu cầu và thực tế quản lý cũng như phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 (khoản 1, Điều 8). Vì vậy, không cần thiết phải tách riêng các điều kiện phải tuân thủ trước và sau khi cấp phép vì bản chất và phương pháp quản lý là như nhau.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị vẫn để quy định này trong dự thảo Nghị định.

2. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp đề nghị cụ thể hóa các điều kiện "*Có đủ khả năng tài chính, kỹ thuật phù hợp với quy mô hoạt động theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định này*" (khoản 5 Điều 23) đối với tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội; điều kiện "*Có đủ khả năng tài chính, kỹ thuật, nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động và theo quy định tại các khoản 18, 19 Điều 1 Nghị định này*" (khoản 1 Điều 32) đối với doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1. Tương tự, điều kiện về tài chính, kỹ thuật đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (Điều 23c) yêu cầu "*Tổ chức, doanh nghiệp để*

ngộ cấp giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội phải có phương án tài chính bảo đảm thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật quy định tại khoản 2 Điều này để duy trì hoạt động trong thời gian giấy phép có hiệu lực”; điều kiện “Có đội ngũ nhân sự quản trị trò chơi điện tử phù hợp quy mô hoạt động và loại hình cung cấp dịch vụ” (khoản 3 Điều 33), “Có đủ khả năng tài chính để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phù hợp với quy mô hoạt động” (khoản 4 Điều 33) đối với việc đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi G2, G3, G4 cũng không rõ ràng, dễ tạo sự tùy tiện cho việc đánh giá”:

Bộ Thông tin và Truyền thông xin được giải trình như sau:

Các điều kiện cụ thể về tài chính, kỹ thuật, nhân sự đã được quy định tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP, Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT hướng dẫn về hoạt động trang thông tin điện tử và mạng xã hội, Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT hướng dẫn về hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng. Các quy định này đã được triển khai ổn định trên thực tế trong thời gian vừa qua. Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị tạm thời vẫn quy định như nội dung của dự thảo Nghị định. Trong thời gian tới, khi xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung tổng thể Nghị định 72/2013/NĐ-CP, Bộ sẽ nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi nội dung này trong trường hợp cần thiết.

3. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp về việc quy định “Điều kiện về nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (Điều 23) yêu cầu “*Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung phải tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên, có quốc tịch Việt Nam. Đối với người nước ngoài, có địa chỉ tạm trú ít nhất 6 tháng tại Việt Nam*” là không hợp lý. Việc yêu cầu trình độ “*phải tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên*” đối với nhân sự này là cứng nhắc, can thiệp vào quyền lựa chọn nhân sự của tổ chức quản lý trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.”:

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy quy định này trong điều kiện cấp phép trang thông tin điện tử và mạng xã hội là cần thiết do:

Trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội là loại hình cung cấp dịch vụ nội dung, tin tức, thông tin về tất cả các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... có tác động, ảnh hưởng nhất định đến sự ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội. Có những trang như Soha.vn, 24h.com, Webtretho.vn có hàng trăm nghìn người truy cập mỗi ngày. Vì vậy, để quản lý được trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có nhiều lĩnh vực thì nhân sự quản lý thông tin cần có nền tảng kiến thức xã hội, văn hóa, nhận thức ở mức độ nhất định để đánh giá, thẩm định tin, bài viết mỗi ngày, nhất là những vấn đề liên quan đến văn hóa, đạo đức xã hội, những vấn đề nhạy cảm, những vấn đề nóng dư luận đang quan tâm. Vì vậy, nếu nhân sự quản lý thông tin không đủ năng lực trình độ thì sẽ không thể đánh giá, kiểm soát hết nội dung của hàng nghìn các bài viết đưa lên mỗi ngày và chắc chắn việc để

lọt, để tồn tại các bài viết vi phạm quy định Điều 5 của Nghị định 72/2013/NĐ-CP là không tránh khỏi. Trong một số trường hợp dù có bị xử phạt hành chính (kể cả ở mức cao nhất là thu hồi giấy phép) thì ảnh hưởng tiêu cực của thông tin vi phạm cũng đã tác động lâu dài đến cộng đồng xã hội... Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị vẫn quy định như nội dung của dự thảo Nghị định.

4. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp cân nhắc không quy định các thủ tục: “Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên (Khoản 7, Điều 32e dự thảo Nghị định); Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên (Khoản 7 Điều 33c dự thảo Nghị định). Các thông tin về cơ cấu, tổ chức và vốn góp của doanh nghiệp không phải là các thông tin cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và Internet yêu cầu doanh nghiệp phải cung cấp ngay từ khi thực hiện thủ tục cấp phép nên không cần thông báo khi có thay đổi. Cơ cấu, tổ chức và vốn góp là các yếu tố mà doanh nghiệp tự có trách nhiệm duy trì, điều chỉnh để đảm bảo hoạt động của đơn vị mình, việc thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và Internet không có nhiều ý nghĩa trong quá trình quản lý nhà nước chuyên ngành. Bên cạnh đó, các thông tin nêu trên đã được khai báo với cơ quan đăng ký kinh doanh khi có thay đổi. Cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và Internet có thể tra cứu thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp hoặc thông qua việc báo cáo hoạt động của doanh nghiệp”:

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy đây là những nội dung đã quy định tại các Thông tư 09/2014/TT-BTTTT và Thông tư 24/2014/TT-BTTTT. Khi nâng cấp lên Nghị định Bộ Thông tin và Truyền thông đã sửa đổi theo hướng đơn giản hóa cho các doanh nghiệp, không yêu cầu cấp lại giấy phép mà chỉ thực hiện thủ tục thông báo các nội dung thay đổi theo yêu cầu và cơ quan cấp phép sẽ có văn bản xác nhận khi tiếp nhận thông báo. Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị vẫn quy định về thủ tục thông báo đối với các thay đổi như trên.

5. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc “không quy định các thủ tục chấp thuận hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” của doanh nghiệp (Điều 14 sửa đổi, bổ sung)”:

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy việc quy định thủ tục chấp thuận hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” của doanh nghiệp là yêu cầu cần thiết phục vụ cho việc thẩm định, lựa chọn và công nhận Nhà đăng ký

tên miền “.vn” đáp ứng các tiêu chuẩn, năng lực cần thiết để cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”.

Tên miền “.vn” là tài nguyên thông tin quốc gia (hiện đang được quy định tại Luật Viễn thông; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng). Dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” là dịch vụ công do nhà nước quản lý. Từ năm 2008 trở về trước, chỉ có Trung tâm Internet Việt Nam - VNNIC, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông được trực tiếp tiếp nhận, xử lý các yêu cầu đăng ký sử dụng tên miền “.vn” của các chủ thể. Theo yêu cầu xã hội hóa, để tên miền được tiếp cận dễ dàng tới người sử dụng, từ năm 2008, Chính phủ cho phép Bộ Thông tin và Truyền thông giao cho các Nhà đăng ký tên miền “.vn” thay mặt cơ quan quản lý nhà nước làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các yêu cầu đăng ký sử dụng tên miền “.vn” của chủ thể (quy định từ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet cho đến Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT, Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT). Vì thế, đây là một loại hình kinh doanh có điều kiện, chỉ các doanh nghiệp có đủ các điều kiện nhất định để làm Nhà đăng ký tên miền “.vn” mới có thể thực hiện cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” ra cho cộng đồng trên cơ sở hợp đồng ký với Trung tâm Internet Việt Nam. Để có thể cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện quy định và được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận. Đây là các điều kiện bắt buộc tối thiểu để đảm bảo các Nhà đăng ký tên miền “.vn” có đủ năng lực tiếp nhận, lưu giữ thông tin và vận hành các hệ thống kỹ thuật tương thích, thực hiện cập nhật, báo cáo dữ liệu một cách đồng bộ về hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống DNS quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý tập trung để phục vụ cho hoạt động ổn định của tên miền quốc gia “.vn” và đảm bảo an toàn, an ninh cho hoạt động Internet Việt Nam cũng như bảo vệ quyền lợi chính đáng của các chủ thể đã đăng ký và hoàn thành nghĩa vụ phí, lệ phí đăng ký, duy trì tên miền với nhà nước.

Mặc dù tên miền “.vn” là tài nguyên thông tin quốc gia do Nhà nước quản lý, nhưng đồng thời do tính chất đặc thù, tên miền “.vn” cũng chịu sự cạnh tranh gay gắt, trực tiếp với các loại tên miền quốc tế khác. Do vậy, Nhà đăng ký tên miền và VNNIC cần có các thỏa thuận ràng buộc về mục tiêu, số lượng tên miền phải tăng trưởng và một số nội dung khác trong hợp đồng Nhà đăng ký. Tuy nhiên các thỏa thuận mang tính dân sự không thể thay thế hoàn toàn việc xem xét, chấp thuận Nhà đăng ký tên miền “.vn” của cơ quan quản lý, được thực hiện thông qua thủ tục chấp thuận hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” của doanh nghiệp.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị vẫn quy định thủ tục này trong Nghị định.

6. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc không quy định “Chấp thuận hoạt động cấp phát tên miền cấp dưới tên miền chung mới cấp cao nhất của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Khoản 2, Điều 15a dự thảo Nghị định). Việc quy định các thủ tục hành chính (TTHC) này là không cần thiết vì kết quả của các TTHC này là việc cơ quan quản lý nhà nước đồng ý ký hợp đồng với doanh nghiệp để doanh nghiệp triển khai dịch vụ. Thực chất, việc giải quyết các TTHC này chính là một hình thức của việc thoả thuận giao kết hợp đồng. Cơ quan chủ trì soạn thảo nên cân nhắc quy định các hoạt động này theo pháp luật dân sự để đảm bảo sự thống nhất trong việc áp dụng quy định của pháp luật, tránh phát sinh TTHC không cần thiết”:

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy:

Khác với các tên miền quốc tế cấp 2 dưới .com, .org, .net,... (dạng như vietnamairlines.com, vnexpress.net,...) đang có trên thị trường, tên miền chung mới cấp cao nhất của ICANN (New gTLD) tương đương trực tiếp với các đuôi cấp cao .com, .net, hay nói cách khác là ngang cấp với tên miền cấp cao mã quốc gia “.vn”. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được ICANN chuyển giao New gTLD sẽ là các nhà quản lý tên miền cấp cao (Registry), có thể khai thác, cho đăng ký sử dụng các tên miền cấp dưới New gTLD, tương tự như VNNIC quản lý, khai thác tên miền “.vn” (chẳng hạn một doanh nghiệp đăng ký tên miền chung cấp cao mới như ".VNA" với ICANN sẽ có thể khai báo để cấp ra trực tiếp tên miền **CHINHPHU.VNA, TAMSA-of-TRUNGQUOC.VNA,...** ra cộng đồng). Do vậy, theo khoản 22 Điều 3 Luật Viễn thông năm 2009, Điều 3 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, các tên miền New gTLD được ICANN chuyển giao cho các tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam đã được quy định là tài nguyên Internet quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý thống nhất.

Với tầm quan trọng như vậy, việc quản lý các tên miền New gTLD không thể đánh đồng như quản lý việc đăng ký sử dụng tên miền quốc tế (dưới .com, .org, .net...) của người sử dụng thông thường. Việc quản lý các tên miền New gTLD không thể chỉ quản lý đơn giản thông qua hình thức chủ thể tự thông báo thông tin về Bộ Thông tin và Truyền thông tại Website: www.thongbaotenmien.vn mà cần phải quản lý theo cách quản lý một tổ chức được giao sử dụng, khai thác tài nguyên quốc gia. Trên cơ sở đó, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tên miền New gTLD phải có đơn đăng ký và phải có sự chấp thuận của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với hoạt động cấp phát tên miền cấp dưới tên miền New gTLD ra cộng đồng; đảm bảo hoạt động cấp phát tên miền tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật trong quản lý tài nguyên Internet và không ảnh hưởng tới xã hội, tới an ninh,

chủ quyền lãnh thổ quốc gia, không ảnh hưởng tới tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.... Do vậy, ngoài việc đáp ứng các quy định về pháp nhân, đăng ký kinh doanh, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện việc cung cấp dịch vụ này phải đáp ứng các điều kiện năng lực về kỹ thuật, nhân sự của một Nhà quản lý tên miền cấp cao (Registry) để đảm bảo yêu cầu quản lý, bao gồm:

- Yêu cầu về năng lực kỹ thuật để duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn an ninh của hệ thống kỹ thuật (hệ thống máy chủ DNS, hệ thống quản lý tên miền) phục vụ hoạt động của các tên miền đã cấp, đảm bảo an toàn an ninh chung cho hoạt động Internet Việt Nam; Đảm bảo quản lý được hệ thống dữ liệu thông tin tên miền và chủ thể đăng ký sử dụng tên miền để phục vụ cho công tác quản lý Internet nói riêng, quản lý xã hội nói chung.

- Yêu cầu về năng lực nhân sự để tiếp nhận, xử lý các yêu cầu đăng ký tên miền đúng quy định của pháp luật; không cấp phát, cho đăng ký các tên miền vi phạm hoặc ảnh hưởng tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia; tên miền ảnh hưởng tới chính trị, trật tự an toàn xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục... đồng thời phối hợp với các cơ quan quản lý để xử lý vi phạm liên quan tới tên miền đã cấp.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thẩm định, xét duyệt các điều kiện năng lực nêu trên cùng với việc xem xét, đánh giá các tác động của tên miền New gTLD đối với chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng... và tác động tới tên miền quốc gia “.vn” trước khi cho phép tổ chức, doanh nghiệp triển khai cấp phát tên miền cấp dưới New gTLD.

Chỉ sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông đã xem xét các điều kiện và đồng ý cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cấp phát tên miền cấp dưới New gTLD, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mới được ký hợp đồng với Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) để triển khai dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền các cấp dưới New gTLD tại Việt Nam. Hợp đồng giữa VNNIC và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cụ thể hóa các nội dung cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải cam kết, duy trì trong cả quá trình hoạt động và một số nội dung ràng buộc khác, được ký sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông đã thẩm định các điều kiện và đồng ý cho tổ chức, doanh nghiệp cấp phát tên miền dưới tên miền New gTLD. Việc ký kết hợp đồng không thể thay thế hoàn toàn việc xem xét, chấp thuận của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị vẫn quy định thủ tục như trên.

7. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp đề nghị “Cân nhắc điều chỉnh Khoản 2 Điều 14 Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 4, 5 Điều 14 sửa đổi, bổ sung theo

hướng các nội dung đó sẽ là các nội dung thỏa thuận và cần đảm bảo trong quá trình ký kết hợp đồng vì Khoản 2 Điều 14 quy định điều kiện để Nhà đăng ký tên miền “.vn” cung cấp dịch vụ là không phù hợp với Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV Luật Đầu tư 2014”:

Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

Như nội dung đã giải trình tại mục 2.1.4 phần giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, tên miền “.vn” là tài nguyên thông tin quốc gia (hiện đang được quy định tại Luật Viễn thông; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng). Dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” là dịch vụ công do nhà nước quản lý. Từ năm 2008 trở về trước, chỉ có Trung tâm Internet Việt Nam - VNNIC, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông được trực tiếp tiếp nhận, xử lý các yêu cầu đăng ký sử dụng tên miền “.vn” của các chủ thể. Theo yêu cầu xã hội hóa, để tên miền được tiếp cận dễ dàng tới người sử dụng, từ năm 2008, Chính phủ đã cho phép Bộ Thông tin và Truyền thông giao cho các Nhà đăng ký tên miền “.vn” thay mặt cơ quan quản lý nhà nước làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các yêu cầu đăng ký sử dụng tên miền “.vn” của chủ thể (quy định từ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP cho đến Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT, Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT của Bộ TTTT). Như vậy Nhà đăng ký tên miền “.vn” trước tiên phải là các doanh nghiệp có đủ các điều kiện về năng lực nhân sự, năng lực kỹ thuật để thực hiện việc xử lý tiếp nhận hồ sơ đăng ký tên miền theo quy định, khai báo cập nhật và trao đổi thông tin đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu tên miền quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý sau đó mới xét tới năng lực cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến tên miền trên cơ sở hợp đồng ký với Trung tâm Internet Việt Nam.

Điều này thể hiện chi tiết ở việc Nhà đăng ký tên miền “.vn” không chỉ thuần túy là kinh doanh tên miền “.vn” mà trước hết phải tham gia thực hiện một số nội dung của công tác quản lý nhà nước, phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên Internet như:

- Quản lý việc đăng ký, sử dụng tên miền “.vn” đúng quy định của pháp luật. Quản lý chặt chẽ từ cách đặt tên miền, bảo vệ tên miền “.vn” liên quan tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia; đảm bảo tên miền được cấp không xâm phạm đến lợi ích, an ninh quốc gia, chính trị, trật tự an toàn xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục... Quản lý thông tin, dữ liệu tên miền “.vn” và chủ thể đăng ký, sử dụng tên miền “.vn”, đảm bảo nguồn thông tin, dữ liệu chính xác, tin cậy về chủ thể đăng ký sử dụng tên miền “.vn” để phục vụ công tác quản lý hoạt động Internet nói riêng, hoạt động xã hội nói chung.

- Phối hợp cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm và các vụ việc về tên miền “.vn” trong đó có việc tạm ngừng hoạt động, thu hồi tên miền “.vn” để xử lý triệt để các vi phạm về cung cấp thông tin trên mạng hoặc dịch vụ Internet.

- Đảm bảo quyền lợi của chủ thể đăng ký sử dụng tên miền. Do tên miền “.vn” là tài nguyên thông tin quốc gia, các chủ thể đăng ký, sử dụng tên miền “.vn” không chỉ đơn thuần là khách hàng mua dịch vụ của doanh nghiệp mà là các chủ thể đã đăng ký, sử dụng tài nguyên quốc gia (nộp phí, lệ phí theo quy định của nhà nước), quyền lợi của chủ thể phải được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn an ninh của hệ thống kỹ thuật phục vụ cho hoạt động của tên miền “.vn” (hệ thống máy chủ DNS và hệ thống quản lý tên miền). Việc đảm bảo an toàn ổn định của hệ thống kỹ thuật này sẽ duy trì sự ổn định và hoạt động bình thường của Internet Việt Nam.

- Thực hiện các tác nghiệp khác về tên miền “.vn” theo hướng dẫn của Trung tâm Internet Việt Nam.

Để đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” như giai đoạn cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp tiếp nhận, xử lý yêu cầu đăng ký tên miền “.vn” của chủ thể, yêu cầu và điều kiện đối với Nhà đăng ký tên miền “.vn” bao gồm các điều kiện về năng lực nhân sự, năng lực kỹ thuật để cơ quan quản lý được Bộ Thông tin và Truyền thông giao (Trung tâm Internet Việt Nam - VNNIC) lựa chọn và quản lý, giám sát Nhà đăng ký. Các điều kiện này hiện được quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (khoản 2 Điều 14), cụ thể hóa bằng các hướng dẫn tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT (Điều 9, hiện đang được đưa lên thành quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP).

Hợp đồng giữa VNNIC và Nhà đăng ký tên miền “.vn” để cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” chỉ được giao kết, thực hiện sau khi Nhà đăng ký đã đáp ứng các yêu cầu bắt buộc này. Các thỏa thuận mang tính dân sự (tập trung về các ràng buộc về số lượng tên miền phát triển, cách thức đối soát, cập nhật thông tin, các ràng buộc về kinh tế,...) không thể thay thế cho việc xem xét, thẩm định, chấp thuận hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” của doanh nghiệp.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị giữ nguyên quy định về thủ tục như trong dự thảo Nghị định.

8. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc điều chỉnh nội dung “Điểm b, Khoản 3, Điều 15 sửa đổi, bổ sung cho phù hợp vì theo quy định tại Khoản 2, Điều 23 Luật Công nghệ thông tin tổ chức, cá nhân khi thiết lập trang

thông tin điện tử không sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" phải thông báo trên môi trường mạng với Bộ Thông tin và Truyền thông. Các nội dung liên quan tới thủ tục này nên do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn”:

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy Luật ban hành văn bản QPPL 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016. Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 không được phép quy định thủ tục hành chính trong văn bản thông tư nên Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ không được ban hành Thông tư có quy định về thủ tục hành chính. Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị vẫn quy định về thủ tục trong dự thảo Nghị định.

9. Đối với ý kiến của Bộ tư pháp đề nghị cân nhắc điều chỉnh nội dung “Điểm d, Khoản 1, Điều 15a theo hướng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được ICANN chính thức chuyển giao tên miền chung mới cấp cao nhất cập nhật thông tin lên địa chỉ www.thongbaotenmien.vn mà không cần gửi công văn đến Bộ Thông tin và Truyền thông”:

Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

Như đã giải trình ở trên, các tổ chức, doanh nghiệp được ICANN chuyển giao New gTLD sẽ là các nhà quản lý tên miền cấp cao (Registry), có thể khai thác, cho đăng ký sử dụng các tên miền cấp dưới New gTLD tương tự như việc VNNIC đang quản lý, khai thác tên miền “.vn” và có thể chủ động khai báo, cấp các tên miền cấp dưới (dạng như CHINHPHU.VNA) ra cộng đồng. Vì vậy việc yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp được ICANN chính thức chuyển giao New GTLD phải có công văn báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông để đảm bảo tính xác thực thông tin là hết sức cần thiết. Quản lý tên miền New gTLD không thể thực hiện như quản lý việc đăng ký sử dụng tên miền quốc tế (dưới .com, .org, .net...) của người sử dụng thông thường đơn thuần qua hình thức thông báo sử dụng trên môi trường mạng tại Website: www.thongbaotenmien.vn (thậm chí với cả thông tin giả mạo, không chính xác). Do đó Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị vẫn giữ lại nội dung quy định này.

10. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc điều chỉnh nội dung “Điểm b, c Khoản 2, Điều 15a theo hướng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chỉ cần đăng ký trên địa chỉ www.thongbaotenmien.vn và tiến hành thỏa thuận hợp đồng với Trung tâm Internet Việt Nam vì các nội dung tại Điểm b, c, Khoản 3, Điều 15a đang được quy định mang tính chất thủ tục hành chính”:

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy các thỏa thuận trong hợp đồng chỉ là bước thực hiện sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiền kiểm, xem xét, chấp thuận cho phép tổ chức, doanh nghiệp được cấp phát tên miền cấp dưới tên miền New gTLD ra cộng đồng. Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị vẫn giữ lại quy định này.

11. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp đề nghị bỏ quy định “nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 9 về quyền và nghĩa vụ của đại lý Internet “Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn”. Quy định này không rõ là quyền hay nghĩa vụ. Nếu là quyền thì không cần quy định trong Nghị định này; nếu là nghĩa vụ thì không hợp lý, dễ tạo ra một loại giấy phép con, gây khó khăn cho hoạt động của đại lý Internet”:

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy nội dung quy định này vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ mà chủ điểm cần nắm bắt thông tin về quy định của pháp luật để không vi phạm khi triển khai cung cấp dịch vụ cho người sử dụng. Việc tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet diễn ra sau khi Đại lý Internet đã hoạt động do đó không thể tạo ra giấy phép con, gây khó dễ cho đại lý Internet. Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị vẫn giữ lại quy định này.

12. Đối với ý kiến của Bộ tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, giải trình “Nghị định số 72/2013/NĐ-CP hiện đang quy định về điều kiện kinh doanh điểm truy nhập Internet công cộng nhưng trong Luật Đầu tư lại không quy định đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện”:

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy:

a. Ý kiến của Bộ Tư pháp là bỏ quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (Điều 8) mà không liên quan đến nội dung tại dự thảo Nghị định sửa đổi này.

b. Theo quy định tại Phụ lục số 4 Luật Đầu tư, kinh doanh dịch vụ viễn thông là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Dịch vụ viễn thông, theo quy định tại Nghị định số 25/2011/NĐ-CP (Điều 9) có bao gồm dịch vụ truy nhập Internet.

Trong thực tế có 02 chủ thể cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, Điểm truy nhập Internet công cộng). Hai chủ thể này đều phải tuân thủ các điều kiện kinh doanh khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.

Về cơ bản có 03 loại hình điểm truy nhập Internet công cộng:

- + Đại lý của các tổ chức, cá nhân;
- + Điểm truy nhập Internet của doanh nghiệp;
- + Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác

Cung cấp truy nhập Internet công cộng là hoạt động kinh doanh, vì vậy việc phải đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet là phù hợp với Luật Viễn thông (Khoản 24 Điều 3). Trong số các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm của doanh nghiệp vì thuộc doanh nghiệp

nên không cần đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị vẫn giữ lại quy định này.

13. Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp về việc chưa đánh giá đối với các thủ tục hành chính có trong dự thảo Nghị định:

Bộ Thông tin và Truyền thông xin giải trình như sau:

Các thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định về cơ bản đều là các thủ tục đã được quy định tại các Thông tư và đã được đánh giá trong quá trình xây dựng Thông tư theo đúng các quy trình và thủ tục về việc xây dựng và đánh giá thủ tục hành chính (đối với việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật) theo các quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC. 37 thủ tục hành chính này đã được triển khai áp dụng ổn định trên thực tế trong thời gian vừa qua. 01 thủ tục hành chính mới đó là “Thủ tục Thông báo thay đổi chủ sở hữu trang thông tin điện tử và mạng xã hội” (quy định tại khoản 5 Điều 23h) cũng đã được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá.

Bộ Thông tin và Truyền thông xin gửi kèm theo hồ sơ Quyết định số 453/QĐ-BTTTT ngày 30/3/2016 về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung/thủ tục hành chính bị bãi bỏ hoặc hủy bỏ/thủ tục hành chính giữ nguyên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông (trong đó đã bao gồm 37 thủ tục hành chính đã được quy định trong dự thảo Nghị định) và 01 biểu đánh giá thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính mới bổ sung.

Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng kế hoạch tổng kết, đánh giá kết quả thi hành Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và dự kiến sẽ sửa đổi toàn diện do đó Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ sẽ xem xét tiếp thu, điều chỉnh khi xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP với mục tiêu sửa đổi tổng thể sau khi thực hiện tổng kết và đánh giá tác động đầy đủ để trình Chính phủ trong thời gian tới.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

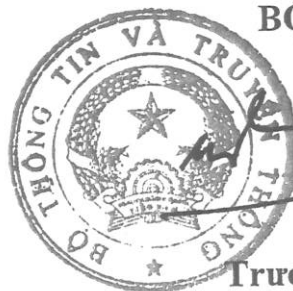
Thực hiện Thông báo số 66/TB-VPCP ngày 27/4/2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về tình hình triển khai thi hành Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số

điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng với các nội dung về sự cần thiết và nguyên tắc xây dựng Nghị định, quá trình xây dựng dự thảo, nội dung chủ yếu của dự thảo như đã trình bày tại các mục I, II, III, IV, V nêu trên.

Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và ký ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2011/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó TTCP;
- VPCP;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PTTH&TTĐT, PC (05).



BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn